TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/DS-ST.
Ngày: **11/9/2023**.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";
"Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hường.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và "Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS, ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C .

Địa chỉ: Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Gia H – Chức vụ: Nhân viên ngân hàng thương mại cổ phần C – chi nhánh Ninh Thuận (Có mặt).

Địa chỉ: Số 40 đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Các văn bản ủy quyền số: 01A, ngày 03/01/2023, số: 07A, ngày 03/01/2023 và số: 265 ngày 23/02/2023).

- *Bị đơn:*

1. Bà Châu Thị H, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

2. Ông Đồng Đ, sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Gia H trình bày:

Bà Châu Thị H và ông Đồng Đ đã ký hợp đồng vay tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần C (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") theo "hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần" số: 1103/2019/414-CV, ngày 17/5/2019; Số tiền vay là 100.000.000đ; Mục đích vay là mua vật dụng gia đình; Lãi suất tại thời điểm cho vay là 12,5%/năm và được điều chỉnh theo quy định của ngân hàng nhà nước. Đối với lãi phạt thì hợp đồng quy định là 150% cho khoản nợ gốc, ngoài ra hợp đồng cũng quy định phạt chậm trả là 10% trên năm trên số dư chậm trả tương ứng thời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay, bà H ông Đ đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số: 0524/2019/414-BĐ, ngày 17/5/2019 đối với quyền sử dụng đất tại thửa số 1503, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 04/4/2019 đứng tên bà Châu Thị H.

Quá trình vay tín dụng thì bà H ông Đ đã trả nợ đến ngày 17/9/2022 thì ngưng, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà H ông Đ không thực hiện.

Tính đến ngày 01/8/2023 bà H ông Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 40.754.612đ, trong đó nợ gốc là: 34.987.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 3.602.342đ; Nợ lãi quá hạn là 1.990.569đ; Phạt chậm trả là: 174.701đ.

Đối với phạt chậm trả được tính như sau: (10%) x (lãi trong hạn) x (số ngày chậm trả) : (365 ngày).

Tính đến xét xử là ngày 11/9/2023 bà H ông Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 41.692.518đ; Trong đó: Nợ gốc là: 34.987.000đ; Nợ lãi trong hạn là: 3.988.442đ; Nợ lãi quá hạn là: 2.500.342đ; Phạt chậm trả là: 216.734đ.

Nay ngân hàng khởi kiện bà Châu Thị H và ông Đồng Đ yêu cầu cụ thể như sau:

1. Yêu cầu bà Châu Thị H và ông Đồng Đ thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 11/9/2023 là: 41.692.518đ; Trong đó: Nợ gốc là: 34.987.000đ; Nợ lãi trong hạn là: 3.988.442đ; Nợ lãi quá hạn là: 2.500.342đ; Phạt chậm trả là: 216.734đ.

2. Yêu cầu bà Châu Thị H và ông Đồng Đ thanh toán khoản lãi phát sinh của nợ gốc kể từ ngày 12/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số: 0524/2019/414-BĐ, ngày 17/5/2019 để bảo đảm thi hành án, trường hợp bà H ông Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Châu Thị H và ông Đồng Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải trả nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho việc thi hành án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và "Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn bà Châu Thị H và ông Đồng Đ cùng có nơi cư trú tại thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn bà Châu Thị H và ông Đồng Đ nhưng bà H ông Đ không đến tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa coi như bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Châu Thị H và ông Đồng Đ trả số tiền gốc và lãi đã vay; Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng và bà Châu Thị H và ông Đồng Đ ký kết Hợp đồng tín dụng số: 1103/2019/414-CV, ngày 17/5/2019. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận, bảo vệ. Sau khi ký hợp đồng, bà

H ông Đ đã nhận đủ số tiền vay. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H ông Đ có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng tuy nhiên đến ngày 17/9/2022 bà H ông Đ không trả nợ nữa, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và đôn đốc nhưng bà H ông Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ do đó, khẳng định bà Châu Thị H và ông Đồng Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà H ông Đ phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận tại thời điểm xác lập Hợp đồng tín dụng về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 và Điều 418 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/9/2023) tổng cộng là 41.692.518đ *(Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm mười tám đồng*) là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Phụ lục tình hình trả nợ gốc và lãi đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu: Bà Châu Thị H và ông Đồng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 12/9/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 1103/2019/414-CV, ngày 17/5/2019; Phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.5] Về tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0524/2019/414-BĐ, ngày 17/5/2019 đối với quyền sử dụng đất tại thửa số 1503, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 04/4/2019 đứng tên bà Châu Thị H được ký kết giữa một bên là đại diện ngân hàng và một bên là bà Châu Thị H và ông Đồng Đ đã được phòng công chứng Lê V công chứng tại số: 3481, ngày 17/5/2019; Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2023 đại diện nguyên đơn xác nhận tài sản thế chấp tại thời điểm thẩm định không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp trên là để bảo đảm cho khoản vay tín dụng tại Hợp đồng tín dụng số: 1103/2019/414-CV, ngày 17/5/2019 và đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận và bảo vệ vì vậy ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên để bảo đảm thi hành án, trường hợp bà H ông Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.6] Về xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tổng cộng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã được nguyên đơn nộp tạm ứng; Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải chịu chi phí này theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị đơn bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải chịu 2.084.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng – đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466 468, 418, 317 của Bộ luật dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

1. Buộc bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền là: 41.692.518đ; Trong đó: Nợ gốc là: 34.987.000đ; Nợ lãi trong hạn là: 3.988.442đ; Nợ lãi quá hạn là: 2.500.342đ; Phạt chậm trả là: 216.734đ.

2. Kể từ ngày 12/9/2023, bà Châu Thị H và ông Đồng Đ còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 1103/2019/414-CV, ngày 17/5/2019 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0524/2019/414-BĐ, ngày 17/5/2019 để bảo đảm thi hành án; Trường hợp bà Châu Thị H và ông Đồng Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Ninh Phước phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ. Buộc bà Châu Thị H và ông Đồng Đ hoàn lại cho

ngân hàng thương mại cổ phần C 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí: Bà Châu Thị H và ông Đồng Đ phải liên đới chịu 2.084.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng – đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương cổ phần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương cổ phần C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 972.000 đồng *(Chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000867, ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt đại diện nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2023). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc